

Số: /KH-UBND

Châu Tiến, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Châu Tiến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 833/KH-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2025. UBND xã Châu Tiến, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Châu Tiến năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 833/KH-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2025.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành tạo bước đột phá về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu.

- Lãnh đạo và tất cả cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, phải xác định việc chuyển đổi số, phát triển chính quyền số hướng đến xã hội số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công khâu đột phá trong cải cách hành chính và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng, ưu tiên nhiệm vụ chuyển đổi số có trọng tâm, trọng điểm trên từng lĩnh vực, trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của ngành, địa phương. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: Giáo dục, văn hóa, y tế, tư pháp, giao thông, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

- Đẩy nhanh việc số hóa ở các phòng, cơ quan, các đơn vị trên địa bàn để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của xã và tỉnh, phục vụ cải cách hành chính, phát triển kinh tế, xã hội.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể.

*** Về hạ tầng số.**

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% các bản có internet băng rộng; triển khai mạng viễn thông 5G.
- Rà soát, nâng cấp bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tiếp tục duy trì kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng hai cấp (tỉnh, xã) và liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia.
- Phối hợp triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến xã, và liên thông hệ thống hội nghị truyền hình 3 cấp. Phối hợp với VNPT Nghệ An nâng cấp hệ thống giao ban trực tuyến.

*** Về chính quyền số.**

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt trên 50%; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).
- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.
- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; UBND xã bố trí công chức phụ trách công tác chuyển đổi số.

*** Về kinh tế số.**

- Phát triển thương mại điện tử, xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và bền vững; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử.
- 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt trên 50%.
- Từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

*** Về xã hội số.**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang Internet đến 100% xã. Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G cho người dân.

- Phổ cập điện thoại di động thông minh, 80% hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số; 50% tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- 80% người dân và doanh nghiệp nhận thức và tiếp cận sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh (VNEID) và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai cấp chữ ký số cá nhân cho người dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Nhận thức số.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia.

- Ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã. Các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.

2. Thể chế số.

- Thành lập tổ chức, bộ máy Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo tổ chức hoạt động có hiệu quả “Tổ công nghệ số cộng đồng” cấp xã, bản để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Nghiên cứu, đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của đơn vị mình.

- Triển khai bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số cấp xã theo bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành.

3. Hạ tầng số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn phát triển hạ tầng viễn thông, đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực làng bản, tăng tỷ lệ người dân sử dụng Internet đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Xóa các vùng, khu vực lõm sóng băng thông rộng trên địa bàn xã.

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh xuống xã.

4. Dữ liệu số.

- Triển khai thực hiện, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp triển khai hoàn thiện và sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã và lãnh đạo các đơn vị.

- Ưu tiên nguồn vốn để từng bước triển khai số hóa tài liệu kho lưu trữ của các cơ quan đơn vị.

5. Nền tảng số.

- Phối hợp triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, xã.

6. Nhân lực số.

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các bản trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn xã.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học – Công nghệ tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức toàn xã trên nền tảng học trực tuyến và trực tiếp.

7. An toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tiếp tục hướng dẫn nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 theo quy định. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Phối hợp triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung của tỉnh. Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm Bkav cho xã.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố. Cử công chức chuyên trách tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

8. Chính quyền số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai xây dựng và vận hành hệ thống phòng họp không giấy tờ VNPT eCabinet tại Cơ quan Chính quyền xã.

- Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm phục vụ hành chính công UBND xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

. Kinh tế số.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho các hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, OCOP trên địa bàn xã.

- Quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử.

- Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến các hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Tiếp tục vận hành hệ thống phản ánh kiến nghị trực tuyến giữa người dân và chính quyền trên địa bàn xã. Hỗ trợ cho người dân phản ánh kiến nghị kịp thời, đồng thời giúp các cơ quan chính quyền, các cơ quan, đơn vị nắm bắt, giải quyết kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo hiệu quả. Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng

Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số.

IV. GIẢI PHÁP.

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức; doanh nghiệp và người dân. Công tác tuyên truyền cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị viễn thông, công nghệ thông tin đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã.

3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phương hướng, giải pháp để tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của kế hoạch chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Châu Tiến năm 2025.

- Tham mưu UBND xã hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trong toàn xã, sớm triển khai mạng 5G. Hàng năm, tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công Nghệ về kết quả triển khai kế hoạch.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan trên địa bàn huyện. Tổ chức hội thảo lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch chuyển đổi số với kế hoạch cải cách hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

- Xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo để kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục trong toàn xã; triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục của huyện; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu cung cấp trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn huyện; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt) đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục.

- Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai việc chi trả chế độ bảo trợ xã hội, người có công qua tài khoản an sinh xã hội.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền kế hoạch chuyển đổi số xã Châu Tiến năm 2025. Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của kế hoạch cũng như định hướng chiến lược quốc gia, lộ trình của tỉnh, xã về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số,... và kết quả đạt được hàng năm.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí tại đơn vị.

- Phối hợp với Phòng kinh tế lập dự trù kinh phí thực hiện kế hoạch trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã.

- Phối hợp, đôn đốc theo dõi các đơn vị liên quan thực hiện các quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, tỉnh Nghệ An.

4. Phòng Kinh tế.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu cho Chủ tịch UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện kế hoạch.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, và cung ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan nhà nước để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

6. Công An xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06: Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Châu Tiến.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Sổ Sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID.

7. Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung kế hoạch chuyển đổi số xã Châu Tiến năm 2025 cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Hàng năm, xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện chuyển đổi số gửi phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp chung vào kế hoạch của xã.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin phụ trách các xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội triển khai các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Chính trị - Xã hội xã.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Ngân sách xã bảo đảm kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện phù hợp chủ trương, định hướng của tỉnh, huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học cân đối kinh phí thực hiện kế hoạch tại đơn vị.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số Châu Tiến năm 2025, yêu cầu các đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã qua Phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- TT ĐU; TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng: KT, VH-XH, VP HĐND – UBND, Trung tâm PVHCC xã;
- Các trường học; trạm y tế trên địa bàn xã;
- Các doanh nghiệp: Viettel Quý Châu; VNPT Quý Châu;
- Lưu: VT. PVHXX. (Vi Tú)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Việt Đức